

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 31/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Phạm Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Xuân T – sinh năm 1969, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào T (chết) và bà Đinh Thị T (chết); Vợ: Nguyễn Thị P– sinh năm 1968; Có 04 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* ***Người làm chứng:***

- Mai Văn P – sinh năm 1970. Có mặt.

- Đào Quý S– sinh năm 1972; Vắng mặt.

- Nguyễn Thị P– sinh năm 1968; Có mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 18 giờ ngày 24/5/2020, Đào Xuân T biết Nguyễn Khắc T1 đang ở nhà của Mai Văn P trú tại Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên nên T vào nhà của mình lấy một cây tre khô dài 1m23, đường kính 3,5cm đến gặp T1 và nói “*Bữa trước mày đánh tao, nay tao đánh lại mày*” rồi T kéo T1 ra ngoài đường (trước nhà anh P) dùng cây tre đang cầm trên tay đánh trúng vào môi của T1 gây thương tích. Được mọi người can ngăn T về nhà, Nguyễn Khắc T1 được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện T khám và điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/TgT ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Khắc T1 là 04%. Trong đó, vết thương sọc môi trên đánh giá 03%; Sẹo niêm mạc môi trên đánh giá 01%.

Ngày 10/9/2020, Nguyễn Khắc T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng vụ án: Vật chứng được thu giữ gồm:

- + 01 cây gỗ tròn dài 52cm, đường kính 2,5cm;
- + 01 cây gỗ tre tròn dài 1,23m, đường kính 3,5cm, một đầu bị tét nứt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 27.324.000đ, bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ để khắc phục hậu quả tại Biên lai thu tiền số AA/2010/03198 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đào Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, tỏ ý ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Bị cáo thừa nhận do trước đây anh em anh T1 đánh bị cáo nhưng không bồi thường nên ngày 24/5/2020 bị cáo đã có hành vi dùng cây tre đánh trúng vào vùng môi anh T1 gây thương tích. Bị cáo đã khắc phục 2.000.000đ cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Khắc T1 trình bày: Khi đang ở trước nhà của anh P thì T1 bị ông T kéo ra đường dùng cây tre đánh một cái trúng vào vùng môi gây thương

tích. Bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố. Đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Đào Xuân T theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự buộc Đào Xuân T phải bồi thường các khoản theo bảng kê chi phí gồm tiền điều trị, thuốc men, xe chở đi cấp cứu, tiền công lao động, tiền công chăm sóc, tiền ăn uống, tiền bồi dưỡng 03 tháng không lao động được và tiền tổn thất tinh thần là 01 tháng lương cơ bản với tổng số tiền là 29.214.000 đồng;

- Những người làm chứng Mai Văn P, Đào Quý S, Nguyễn Thị P có lời khai đều khẳng định: Đào Xuân T đã có hành vi dùng một khúc cây tre đánh một cái trúng vào vùng miệng ông Nguyễn Khắc T1 gây thương tích.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo; xử phạt bị cáo Đào Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại; Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại là 3.725.263 đồng (gồm Chi phí điều trị có hóa đơn: 185.263 đồng; Tiền xe taxi đi cấp cứu: 300.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 07 ngày x 250.000 đồng/ngày= 1.750.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 1 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng), bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 1.725.263 đồng;

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 cây gậy tròn dài 52cm, đường kính 2,5cm; 01 cây gậy tre tròn

dài 1,23m, đường kính 3,5cm, một đầu bị tét nứt.

- Bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật; Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên; chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/5/2020, tại Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Đào Xuân T đã có hành vi dùng cây tre đánh trúng vào môi của anh Nguyễn Khắc T1 gây thương tích với tỷ lệ là 04%. Mặc dù, thương tích của bị hại dưới 11%, nhưng bị cáo dùng khúc cây tre dài 1,23m, đường kính 3,5cm gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm. Đồng thời bị hại T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố. Với các căn cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do đó, Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp 2.000.000đ để bồi thường một

phần thiệt hại cho bị hại. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tính chất phạm tội có mức độ, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền điều trị vết thương, hóa đơn bán hàng = 484.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 07 ngày = 1.750.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh = 1.750.000 đồng; tiền xe taxi chở đi cấp cứu = 400.000 đồng; Tiền ăn uống 02 người trong thời gian nằm viện = 840.000 đồng; Tiền bồi dưỡng 03 tháng không đi làm được của người bệnh = 22.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 01 tháng lương cơ bản = 1.490.000 đồng. Tổng cộng: 29.214.000 đồng.

Sau khi xem xét các chứng từ hóa đơn, HĐXX chấp nhận các khoản sau:

- + Chi phí điều trị có hóa đơn: 185.263 đồng.
- + Tiền xe taxi đi cấp cứu không có hóa đơn: 400.000 đồng. Xét đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa nên chấp nhận.
- + Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 07 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.750.000 đồng.
- + Tiền công người nuôi bệnh: 200.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.400.000 đồng.
- + Đối với khoản tiền ăn uống 02 người (người bệnh+người nuôi): 07 ngày x 120.000 đồng/ ngày = 840.000 đồng. HĐXX đã chấp nhận số tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh nên không chấp nhận khoản này. Mà cần chấp nhận tiền bồi dưỡng cho bị hại trong quá trình điều trị thương tích 07 ngày: 07 ngày x 50.000 đồng/ngày = 350.000 đồng
- + Tiền tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ bản = 1.490.000 đồng.
- Đối với khoản tiền bồi dưỡng 03 tháng không làm được của người bệnh: 90 ngày x 250.000 đồng/ngày = 22.500.000 đồng. Xét bị hại chỉ bị thương tích ở

vùng môi trên với tỷ lệ 04%. Ngoài ra, tại giấy chứng nhận điều trị thương tích ghi nhận tình trạng thương tích của bị hại khi xuất viện là bệnh nhân vào khoa tiếp xúc tốt không nôn mửa nên không chấp nhận khoản tiền này.

Tổng cộng, buộc bị cáo Đào Xuân T phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T1 số tiền 5.575.263 đồng. Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng (số tiền trên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An), nên còn phải bồi thường tiếp là 3.575.263 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng*).

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây gỗ tre tròn dài 1,23m, đường kính 3,5cm, một đầu bị tét nứt: bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 cây gỗ tròn dài 52cm, đường kính 2,5cm: bị cáo giao nộp tại CQĐT không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Xuân T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Đào Xuân T có nghĩa

vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Khắc T1 tổng số tiền 5.575.263 đồng (*Năm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng*); bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 3.575.263 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên trả cho bị hại Nguyễn Khắc T1 số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) mà bị cáo Đào Xuân T đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại tại Biên lai thu tiền số AA/2010/03198 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ tròn dài 52cm, đường kính 2,5cm; 01 cây gỗ tre tròn dài 1,23m, đường kính 3,5cm, một đầu bị tét nứt (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện T (1)
- Bị cáo (1)
- Bị hại (1)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền